

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **69/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 04-8-2023

*V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Hồng Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoài Tân

2. Bà Trần Thị Phương Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh, Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Châu Ngọc Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Hải Đ năm 1982. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Hiền D năm 1981. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 5 năm 2023, Biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 6 năm 2023, nguyên đơn, ông Trần Hải Đ1, trình bày: Vào năm 2007, ông Trần Hải Đ2 bà Ngô Thị H Dtự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Bạc Liêu và đã được Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Bạc Liêucấp giấy chứng nhận kết hôn số 357, ngày 28/5/2007.

Quá trình chung sống, ông Trần Hải Đ2 bà Ngô Thị H Dcó tất cả 01 (một) người con chung là Trần M D1sinh ngày 06 tháng 10 năm 2007. Hiện Trần M

D1sinh ngày 06 tháng 10 năm 2007 đang sống chung với bà Ngô Thị Hiền D1 với mẹ của bà Ngô Thị Hiền D2 địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu

Về tài sản chung: Ông Trần Hải Đ2 bà Ngô Thị Hiền D3 có tạo lập tài sản chung gì hết.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống, ông Trần Hải Đ2 bà Ngô Thị H Dkhông vay, mượn tiền, tài sản của bất kỳ cá nhân, cơ quan, tổ chức tín dụng hoặc Ngân hàng nào nên không có nợ chung.

Trong thời gian chung sống, do tính tình không hòa hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến giữa ông Trần Hải Đ2 bà Ngô Thị H Dthường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau nên ông Trần Hải Đ2 bà Ngô Thị Hiền D4 tự chấm dứt quan hệ chung sống với nhau và sống ly thân với nhau từ khoảng năm 2019 đến nay; ông Trần Hải Đ3 sống cùng với cha mẹ của ông Trần Hải Đ4 địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; còn bà Ngô Thị Hiền D1 với cháu Trần M D1đang sống tại địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêusinh sống cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, ông Trần Hải Đ2 bà Ngô Thị Hiền D3 có biện pháp gì để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay ông Trần Hải Đ5 cầu được ly hôn với bà Ngô Thị Hiền D5; không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, ông Trần Hải Đ6 ý giao cháu Trần M D1sinh ngày 06/10/2007 cho bà Ngô Thị H Dđược tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông Trần Hải Đ6 ý cấp dưỡng nuôi cháu Trần M D2mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Trần M D1đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, ông Trần Hải Đ7 định ông Trần Hải Đ2 bà Ngô Thị Hiền D6 sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, ông Trần Hải Đ7 định ông Trần Hải Đ2 bà Ngô Thị Hiền D6 sống không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu về việc không tiến hành hòa giải, bị đơn bà Ngô Thị Hiền D7 bày: Bà Ngô Thị H Dvà ông Trần Hải Đ1 đã sống ly thân nhiều năm, tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể hàn gắn. Về con chung là Trần M D1đang sống chung với bà Ngô Thị H Dthì bà Ngô Thị H Dyêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần M D1sinh ngày 06/10/2007 và đồng ý ông Trần Hải Đ1 cấp dưỡng nuôi cháu Trần M D2mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Trần M D1đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, bà Ngô Thị Hiền D8 định đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, bà Ngô Thị Hiền D8 định chung sống không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Hải Đ1 đối với bà Ngô Thị Hiền D5, cho ông Trần Hải Đ1 và bà Ngô Thị H D ly hôn; giao cháu Trần Mạnh D9, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2007 cho bà Ngô Thị H D tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Hải Đ1 cấp dưỡng nuôi cháu Trần M D1 sinh ngày 06 tháng 10 năm 2007, mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Trần Mạnh D9 đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết; ông Trần Hải Đ1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ông Trần Hải Đ1 yêu cầu ly hôn với bà Ngô Thị H D và hiện nay bà Ngô Thị H D cư trú tại ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Hải Đ1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bà Ngô Thị Hiền D5 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bà Ngô Thị H D vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Hải Đ1 và bà Ngô Thị Hiền D5.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Trần Hải Đ1 và bà Ngô Thị H D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 357, ngày 28 tháng 5 năm 2007 nên hôn nhân giữa ông Trần Hải Đ1 và bà Ngô Thị H D là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Ông Trần Hải Đ1 yêu cầu được ly hôn với bà Ngô Thị H D với lý do trong thời gian chung sống, tính tình không hòa hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến giữa ông Trần Hải Đ2 bà Ngô Thị H D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau nên ông Trần Hải Đ2 bà Ngô Thị Hiền D4 tự chấm dứt quan hệ chung sống

với nhau và sống ly thân với nhau từ khoảng năm 2019 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, ông Trần Hải Đ2 bà Ngô Thị Hiền D3 có biện pháp gì để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, bà Ngô Thị Hiền D5 cũng xác định bà Ngô Thị H D và ông Trần Hải Đ8 ly thân nhiều năm, tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được. Xét thấy, hôn nhân giữa ông Trần Hải Đ1 và bà Ngô Thị H D thực tế đã phát sinh mâu thuẫn, không thể giải quyết, cuộc sống chung giữa ông Trần Hải Đ1 và bà Ngô Thị H D thực tế đã không còn và không thể duy trì. Điều này cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông Trần Hải Đ1 và bà Ngô Thị Hiền D5 đã không còn có sự quan tâm, chăm sóc, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Hải Đ1 đối với bà Ngô Thị Hiền D5, cho ông Trần Hải Đ1 và bà Ngô Thị H D ly hôn.

[2.3] Ông Trần Hải Đ1 và bà Ngô Thị Hiền D6 sống có một người con chung là Trần Mạnh D9, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2007 và hiện nay, cháu Trần M D1 đang sống với bà Ngô Thị H D. Đồng thời, bà Ngô Thị H D3 cũng có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần M D1 sinh ngày 06 tháng 10 năm 2007. Xét thấy, cháu Trần Mạnh D9 đã có cuộc sống ổn định, gắn bó với bà Ngô Thị H D kể từ thời điểm ông Trần Hải Đ1 và bà Ngô Thị H D sống ly thân cho đến nay và ông Trần Hải Đ1 đồng ý giao cháu Trần Mạnh D9 cho bà Ngô Thị H1 tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần M D1. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Trần Mạnh D9, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Trần Hải Đ1; giao cháu Trần Mạnh D9, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2007 cho bà Ngô Thị H D tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Ngô Thị H D đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần M D1 nên bà Ngô Thị H D được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần M D1. Ông Trần Hải Đ1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Hải Đ1 tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Trần M D1 mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Trần M D1 đủ 18 tuổi và bà Ngô Thị H1 đồng ý việc ông Trần Hải Đ9 dưỡng nuôi cháu Trần M D1 mỗi tháng 3.000.000 đồng nên ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Hải Đ1 và buộc ông Trần Hải Đ1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trần Mạnh D9, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2007 với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Trần Mạnh D9 đủ 18 tuổi.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Hải Đ1 xác định ông Trần Hải Đ1 và bà Ngô Thị H D chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Ngô Thị H D không thể hiện có tranh chấp và yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.6] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, ông Trần Hải Đ1 phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Ông Trần Hải Đ1 đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013624 ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình 300.000 đồng, ông Trần Hải Đ1 còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội và điểm 1.1 phần II mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016):

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Hải Đ1 đối với bà Ngô Thị Hiền D5, cho ông Trần Hải Đ1 và bà Ngô Thị H D ly hôn.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Hải Đ1 đối với bà Ngô Thị H D về tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.

2.1. Giao cháu Trần Mạnh D9, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2007 cho bà Ngô Thị H D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bà Ngô Thị H D đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Mạnh D9, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2007 nên bà Ngô Thị H D được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Mạnh D9, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2007.

2.2. Ông Trần Hải Đ1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Hải Đ1 về việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, buộc ông Trần Hải Đ1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Mạnh D9, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2007 với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm

(ngày 04 tháng 8 năm 2023) cho đến khi cháu Trần Mạnh D9 đủ 18 (Mười tám) tuổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, ông Trần Hải Đ1 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng. Ông Trần Hải Đ1 đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013624 ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Trần Hải Đ1 còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi Cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- UBND xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Dương Hồng Chi